

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/DS-ST
Ngày: 05-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Hữu Bình;
- Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Yên – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 549/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2022 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Diễm C, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ 7, khu phố 3, phường M, thị xã Q, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn B, sinh năm 1966. Địa chỉ: Công ty Đ, đường N1, khu dân cư T, đường F, phường R, thành phố X, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo uỷ quyền (giấy uỷ quyền ngày 09/01/2023).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp L, xã L1, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Đại diện nguyên đơn ông B có mặt, bị đơn ông H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/9/2022, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, đại diện nguyên đơn (ông Lê Văn B) trình bày:

Nguyên đơn và ông Nguyễn Thanh H có quen biết nên nguyên đơn có cho ông H vay số tiền 50.000.000 đồng để xử lý việc gia đình vào ngày 10/3/2019. Hai bên có làm giấy cho vay tiền ghi nhận đề ngày 10/3/2019 ghi nhận ông H có vay của nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng, ông H có ký tên, ghi họ tên và lấn tay trên giấy nợ. Thời hạn vay là 01 tháng. Tuy nhiên, đến hạn mà ông H không thanh toán, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông H luôn tìm cách trốn tránh.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông H phải thanh toán số tiền nợ là 67.430.000 đồng (gồm: 50.000.000 đồng tiền gốc và 17.430.000 đồng tiền lãi) theo giấy cho vay tiền ghi nhận đề ngày 10/3/2019.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình thì nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ như Tòa án đã công khai.

Ngoài ra, nguyên đơn không cung cấp chứng cứ, không trình bày ý kiến gì khác.

Bị đơn ông H trong quá trình tố tụng đã được Tòa án thực hiện thủ tục triệu tập và cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông B có mặt, bị đơn ông H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do

nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà C yêu cầu bị đơn ông H phải thanh toán số tiền còn nợ là 67.430.000 đồng (gồm: 50.000.000 đồng tiền gốc và 17.430.000 đồng tiền lãi) theo giấy cho vay tiền ghi nhận đề ngày 10/3/2019. Ông H hiện đang cư trú tại ấp L, xã L1, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn tự nguyện xin rút yêu cầu về số tiền lãi 17.430.000 đồng, đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu này.

[3] Về nội dung tranh chấp: Bà C yêu cầu ông H thanh toán số tiền còn nợ là 50.000.000 đồng theo giấy cho vay tiền ghi nhận đề ngày 10/3/2019 có nội dung ghi nhận ông Nguyễn Thanh H có mượn của bà Trần Thị Diễm C số tiền 50.000.000 đồng, ông H có ký tên, ghi rõ họ tên và lấn tay trên giấy nợ. Bị đơn ông H có hộ khẩu thường trú và vẫn còn sinh sống tại địa phương, đã được Tòa án niêm yết bản sao giấy cho vay tiền cũng như thông báo thụ lý, giấy triệu tập cùng các văn bản tố tụng khác tại nhà ông H để ông H để tham gia tố tụng nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản đối nội dung nguyên đơn tranh chấp với bị đơn. Xét giấy mượn tiền đề ngày 10/3/2019, có cơ sở xác định: Giữa bà C và ông H đã thiết lập quan hệ vay tài sản, bà C là bên cho vay, còn ông H là bên vay, số tiền vay là 50.000.000 đồng. Hết thời hạn vay, bà C đã thông báo nhiều lần nhưng ông H vẫn không tiếp tục thực hiện việc trả nợ là ông H đã vi phạm thỏa thuận đã ký kết. Yêu cầu của bà C về việc buộc ông H thanh toán số tiền 50.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 217, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Diễm C đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh H về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Nguyễn Thanh H có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị Diễm C số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Diễm C về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thanh H phải trả số tiền 17.430.000 đồng (mười bảy triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh H phải chịu 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Hoàn trả cho bà Trần Thị Diễm C số tiền 1.685.750 đồng (ba trăm mười tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0011272 ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/5/2023).

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Ngọc Tuyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Thu

Nguyễn Thị Kim Phi

Phạm Ngọc Tuyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Tuyên